**Ngày soạn:**

**Ngày dạy:**

**LUYỆN TẬP CHUNG**

Thời gian thực hiện: (02 tiết)

**I. Mục tiêu:** Sau khi học xong bài này học sinh có khả năng:

**1. Về kiến thức:**

Ôn tập, củng cố lại kiến thức toàn chương

**2. Về năng lực:**

**\* Năng lực chung:**

**-** Năng lực tư duy và lập luận toán học.

- năng lực giao tiếp toán học.

- Năng lực mô hình hóa toán học.

**\* Năng lực đặc thù:**

- Xác định được kết quả có thể, kết quả thuận lợi

- Tính được xác suất trong một số trường hợp đơn giản.

- Ứng dụng một số tình huống thực tế đơn giản

**3. Về phẩm chất:**

Bồi dưỡng cho học sinh hứng thú học tập, ý thức tìm tòi sáng tạo, tính chăm chỉ, trung thực.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, máy chiếu.

**2. Học sinh:** SGK, thước kẻ, bảng nhóm.

**III. Tiến trình dạy học**

**Tiết 1**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu** ID132022KNTTSTT 66

**a) Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS

**b) Nội dung:** GV trình bày vấn đề đặt ra của bài học, HS trả lời câu hỏi

**c) Sản phẩm:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  **\* Báo cáo, thảo luận**  - HS suy nghĩ trả lời các câu hỏi của giáo viên.  - HS cả lớp quan sát nhận xét câu trả lời của bạn.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ. | **Câu 1:** Một hộp có 10 lá thăm có kích thước giống nhau và được đánh số từ 1 đến 10. Lấy ngẫu nhiên 1 lá thăm từ hộp. Tính xác suất của biến cố “Lấy được là thăm ghi số 9”.  A. 0  B. 9/10  **C. 1/10**  D. 1  **Câu 2:** Đội múa có 1 bạn nam và 5 bạn nữ. Chọn ngẫu nhiên 1 bạn để phỏng vấn. Biết mỗi bạn đều có khả năng được chọn. Tính xác suất của biến cố “Bạn được chọn là nam”.  A. 1 C. 5/6  B. 1/5 **D. 1/6** |

**2. Hoạt động 2: Luyện tập**

**a) Mục tiêu:** Học sinh biết xác định kết quả có thể, kết quả thuận lợi của biến cố, từ đó tính xác suất của biến cố

**b) Nội dung:** Làm bài tập 8.14, 8.15 (sgk)

**c) Sản phẩm:** Lời giải các bài tập 8.14, 8.15 (sgk)

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:** Làm BT 8.14  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - GV yêu cầu HS trình bày kết quả  - GV yêu cầu HS khác nhận xét  - Cả lớp quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của các nhóm. | **Bài tập 8.14:**  Có 6 kết quả có thể đồng khả năng là 1;2;3;4;5;6.   1. Có 5 kết quả thuận lợi cho biến cố A là 1;2;3;4;5. Do đó:   P(A)=5/6   1. Có 2 kết quả thuận lợi cho biến cố B là 1;2. Do đó: P(B)=2/6=1/3 2. Có 4 kết quả thuận lợi cho biến cố C là 3;4;5;6. Do đó:   P(C)=4/6=2/3   1. Có 3 kết quả thuận lợi cho biến cố D là 2;3;5. Do đó :   P(D)=3/6=1/2 |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:** Làm BT 8.15  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  Lớp chia thành 3 nhóm, thực hiện nhiệm vụ theo nhóm  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - GV yêu cầu các nhóm xem kết quả so với dự đoán ban đầu của nhóm trên bảng.  - Cả lớp quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV khẳng định kết quả đúng, đánh giá mức độ hoàn thành của các nhóm | **Bài tập 8.15:**  Có 15 +13 +17=45 kết quả có thể, chúng là đồng khả năng.  a) Có 15 kết quả thuận lợi cho biến cố C. Vậy P(C)= 15/45 = 1/3  b) Có 13 kết quả thuận lợi cho biến cố D. Vậy P(D)= 13/15  c) Có 15 + 13=28 kết quả thuận lợi cho biến cố E. Vậy P(E)= 28/45 |

**3. Hoạt động 3: Vận dụng**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng các kiến thức xác để làm bài tập trong thực tế.

**b) Nội dung:** - HS giải quyết bài tập sau

Trong hộp có 5 quả bóng có kích thước và khối lượng giống nhau được đánh số lần lượt là 5;8;10;13;16. Lấy ngẫu nhiên 1 quả bóng từ hộp, tính xác suất của biến cố

A: “ Số ghi trên quả bóng là số lẻ”

B: “số ghi trên quả bóng chia hết cho 3”

C: “Số ghi trên quả bóng lớn hơn 4”

**c) Sản phẩm:** - Kết quả thực hiện nhiệm vụ tự học theo cá nhân.

**d) Tổ chức thực hiện:**

** Giao nhiệm vụ 1:**

- Yêu cầu HS hoạt động cá nhân bài tập trên.

- Hướng dẫn, hỗ trợ: GV hướng dẫn giải đáp thắc mắc để HS hiểu rõ nhiệm vụ.

| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:** Làm BT trên  **\* HS thực hiện nhiệm vụ :**  Lớp chia thành 3 nhóm, thực hiện nhiệm vụ theo nhóm  **\* Báo cáo, thảo luận :**  - GV yêu cầu các nhóm xem kết quả so với dự đoán ban đầu của nhóm trên bảng.  - Cả lớp quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định :**  - GV khẳng định kết quả đúng, đánh giá mức độ hoàn thành của các nhóm | Có 5 kết quả có thể, chúng là đồng khả năng.   * Có 2 kết quả thuận lợi cho biến cố A là 5;13. Do đó P(A)=2/5 * Có 0 kết quả thuận lợi cho biến cố B ( biến cố không thể) Do đó P(B)=0 * Có 5 kết quả thuận lợi cho biến cố A là 5;8;10;13;16 ( Biến cố chắc chắn). Do đó P(A)=5/5=1 |

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà**

- Xem lại các bài tập đã làm trong tiết học.

- Học thuộc: Công thức tính xác suất thực nghiệm.

- Làm BT 8.16 và 8.17 (sgk),các bài tập sách bài tập

- Chuẩn bị giờ sau: Luyện tập chung (tiếp)

**Tiết 2**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu** ID132022KNTTSTT 66

**a) Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS

**b) Nội dung:** GV trình bày vấn đề đặt ra của bài học, HS trả lời câu hỏi

**c) Sản phẩm:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  **\* Báo cáo, thảo luận**  - HS suy nghĩ trả lời các câu hỏi của giáo viên.  - HS cả lớp quan sát nhận xét câu trả lời của bạn.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ. | Một lá bài được chọn ngẫu nhiên từ một bộ bài chứa 52 lá. Xác suất để lá bài đó là một quân bích là bao nhiêu?  A. 1/52 B. 1/13  C. 1/26 **D. 1/4** |

**2. Hoạt động 2: Luyện tập**

**a) Mục tiêu:** Học sinh biết xác định kết quả có thể, kết quả thuận lợi của biến cố, từ đó tính xác suất của biến cố.

Vận dụng kiến thức đã học để giải 1 số bài toán thực tế.

**b) Nội dung:** Làm bài tập 8.16, bài tập 8.17 (sgk)

**c) Sản phẩm:** Lời giải các bài tập 8.16, bài tập 8.17 (sgk)

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:** Làm BT 8.16  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - GV yêu cầu HS trình bày kết quả  - GV yêu cầu HS khác nhận xét  - Cả lớp quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của các nhóm. | **Bài 8.16:**   1. Số ván thắng là 14+8=22. Vậy xác suất thực nghiệm của biến cố E là 22/80=11/40 2. Số ván thắng là: 6+4+3=13.   Vậy xác suất thực nghiệm của biến cố F là 13/80 |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:** Làm BT 8.17  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  Lớp chia thành 2 nhóm, thực hiện nhiệm vụ theo nhóm  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - GV yêu cầu các nhóm xem kết quả so với dự đoán ban đầu của nhóm trên bảng.  - Cả lớp quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV khẳng định kết quả đúng, đánh giá mức độ hoàn thành của các nhóm | **Bài tập 8.17**: 3 tháng 10,11,12 có 92 ngày.   1. Gọi E là biến cố “ Trong 1 ngày có nhiều nhất 3 vụ tai nạn giao thông”. Trong 2 tháng 8 và 9 ( 61 ngày) có 4+9+15+10 = 38 ngày có nhiều nhất 3 vụ tai nạn giao thông.   Xác suất thực nghiệm của biến cố E là 38/61. Ta có: P(E)≈38/61  Gọi k là số ngày có nhiều nhất 3 vụ tai nạn giao thông trong ba tháng 10,11,12 (92 ngày).  Ta có P(E)≈ =>≈  =>  Vậy ta dự đoán trong 3 tháng 10,11,12 có khoảng 57 ngày có nhiều nhất 3 vụ tai nạn giao thông.   1. Gọi F là biến cố “ Trong 1 ngày có nhiều nhất 5 vụ tai nạn giao thông”. Trong 3 tháng 8 và 9 ( 61 ngày) có 6+4+3+2 = 15 ngày có ít nhất 5 vụ tai nạn giao thông.   Xác suất thực nghiệm của biến cố F là 15/61. Ta có: P(F)≈15/61  Gọi h là số ngày có ít nhất 5 vụ tai nạn giao thông trong ba tháng 10,11,12 (92 ngày).  Ta có P(F)≈ =>≈  =>  Vậy ta dự đoán trong 3 tháng 10,11,12 có khoảng 23 ngày có ít nhất 5 vụ tai nạn giao thông |

**3. Hoạt động 3: Vận dụng**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng các kiến thức xác để làm bài tập trong thực tế.

**b) Nội dung:** - HS giải quyết bài tập sau:

Ở một sân bay người ta nhận thấy với mỗi chuyến bay, xác suất tất cả mọi người mua vé đều có mặt để lên máy bay là 0,9. Trong 1 ngày sân bay đó có 130 lượt máy bay cất cánh. Hãy ước lượng số chuyến bay ngày hôm đó có người mua vé nhưng không lên máy bay.

**c) Sản phẩm:** - Kết quả thực hiện nhiệm vụ tự học theo cá nhân.

**d) Tổ chức thực hiện:**

.

| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| ** Giao nhiệm vụ :**  - Yêu cầu HS hoạt động cá nhân bài tập trên.  - Hướng dẫn, hỗ trợ: GV hướng dẫn giải đáp thắc mắc để HS hiểu rõ nhiệm vụ. | Xác suất mọi người mua vé nhưng không lên máy bay là: 1- 0,9 =0,1  Gọi k là số chuyến bay ngày hôm đó có người mua vé nhưng không lên máy bay. |

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà**

- Xem lại các bài tập đã làm trong tiết học.

- Học thuộc: Công thức tính xác suất thực nghiệm.

- Làm các bài tập sách bài tập

- Chuẩn bị giờ sau: Bài tập cuối chương VIII